TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP. Đ
--- ** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------- ** -------

Bản án số:04/2024/DS-ST
Ngày 04.3. 2024
V/v " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L,TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn D**
Bà **Nguyễn Thị Thanh B .**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim T –** Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa : Bà **Dương Thị Phương D** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L – 02 Trương Văn Đ , phường H, quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2023/TLST – DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX - ST ngày 18 tháng 1 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 05 thỏng 2 năm 2024 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn*:* **Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J** – Trụ sở: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72 – 74 Nguyễn Thị Minh K , phường Võ Thị S , quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền có ông **Nguyễn Văn D** – Sinh năm 1998 – ông **Trần Hữu N** –Sinh năm 2000 và bà **Lê Thị Thảo N** – Sinh năm 1997 - Trỳ tại : 145 Ỷ Lan Nguyên P , phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà N (Theo giấy ủy quyền số 101/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/4/2023), cú mặt.

* Bị đơn : Ông **Lê Đức T** – Sinh năm 1968 – Trú tại : K153 Nguyễn Như H, tổ 01, phường M, quận L, thành phố Đ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Cụng ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J trình bày:

Vào ngày 15.12.2021, ông Lê Đức T và Công ty Tài chóinh TNHH Một thành viờn quốc tế Việt Nam J đó ký kết Hợp đồng tớn dụng số CIF 000211284, số hợp đồng 61060002198695000, về việc vay số tiền 31.800.000đ, mục đích vay là mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng với lãi suất 21,7782%/năm. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, ông T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng ông T phải trả số tiền 1.658.245đ vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12.1.2022. Sau khi giải ngõn xong số tiền 31.800.000đ thỡ ông Thao chỉ thanh toán được cho Cụng ty Tài chónh TNHH Một thành viờn quốc tế Việt Nam J số tiền 11.618.780đ (Từ ngày 12.1.2022 đến ngày 21.7.2022), đến ngày 21.7.2022 ngừng khụng trả nữa. Việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đó vi phạm điều 3, điều 8 của Hợp đồng tín dụng đó ký kết với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J ngày 15.12.2021.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J đã nhiều lần thông báo và làm việc trực tiếp yêu cầu thanh toán nợ theo đúng quy định nhưng ông Lê Đức T đều không thực hiện theo yêu cầu của JIVF, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do ông Lê Đức T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Cụng ty Tài chónh TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Đức T phải thanh toán số tiền tính đến ngày 31.3.2023 là 27.991.673đ, trong đó nợ gốc là 23.800.838đ, nợ lãi trong hạn là 3.726.415đ và nợ lãi quá hạn là 356.420đ, phí quản lý vay là 108.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Lê Đức T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J số tiền tính đến ngày 04.3.2024 là 30.762.059đ, trong đó nợ gốc là 23.800.838đ, nợ lãi trong hạn là 5.870.786đ và nợ lói quá hạn là 934.435đ, phí quản lý vay là 156.000đ. Lãi phát sinh tiếp tục được tớnh kể từ ngày 05 tháng 03 năm 2025 theo mức lãi suất do các bên đó thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đđã tiến hành tống đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Đức T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Thao đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu:

Thẩm phán đó thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trỡnh tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trỡnh giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đó tuõn thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tũa được tiến hành khách quan, đúng trỡnh tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn – Ông Lê Đức T vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về

việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 280 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 04.3.2024 là 30.762.059đ, trong đó nợ gốc là 23.800.838đ, nợ lãi trong hạn là 5.870.786đ và nợ lãi quá hạn là 934.435đ, phớ quản lý vay là 156.000đ. Lãi phát sinh tiếp tục được tớnh kể từ ngày 05 thỏng 03 năm 2025 theo mức lói suất do các bên đó thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn – ông Lê Đức T đó được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Đức T.

Về quan hệ phỏp luật: Ông Lê Đức T và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J đó ký kết Hợp đồng tín dụng số CIF 000211284, số hợp đồng 61060002198695000 ngày 15.12.2021, về việc vay số tiền 31.800.000đ, mục đích vay là mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Vì vậy, HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận L được quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngõn hàng cung cấp cú trong hồ sơ vụ ỏn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Vào ngày 15.12.2021, ông Lê Đức T và Công ty Tài chính TNHH Một thành viờn quốc tế Việt Nam J đó ký kết Hợp đồng tín dụng số CIF 000211284, số hợp đồng 61060002198695000, về việc vay số tiền 31.800.000đ, mục đích vay là mua xe máy theo hỡnh thức trả góp hàng tháng với lãi suất 21,7783%/năm (tương đương 2,9402%/tháng). Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, ông T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng ông T phải trả số tiền 1.658.245đ vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12.1.2022.

Xét hợp đồng tín dụng các bên đó tự nguyện ký kết với nội dung khụng trái các quy định của pháp luật, hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với điều 463, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 21/7/2022, ông Lê Đức T không thực hiện việc thanh toán tiền gốc và lãi theo cam kết cho Cụng ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J . Như vậy, ông T đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký được quy định tại khoản 2 Điều 91 và điều 95 Luật tổ chức tớn dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên HĐXX cần thiết buộc ông

Lê Đức T phải thanh toỏn toàn bộ số tiền tính đến ngày 04.3.2024 là 30.762.059đ, trong đó nợ gốc là 23.800.838đ, nợ lói trong hạn là 5.870.786đ và nợ lãi quá hạn là 934.435đ, phí quản lý vay là 156.000đ. Lói phỏt sinh tiếp tục tớnh từ ngày 05 thỏng 03 năm 2024 theo mức lãi suất do các bên đó thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.538.103 đ (Một triệu năm trăm ba mươi tỏm nghỡn một trăm lẻ ba đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phíTòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Áp dụng điều 351, 401, 463, 466 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J đối với ông Lê Đức T .

Xử: Buộc ông Lê Đức T phải trả cho Công ty Tài chớnh TNHH Một thành viờn quốc tế Việt Nam J số tiền 30.762.059đ (Ba mươi triệu bảy trăm sáu mươi hai nghỡn khụng trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 23.800.838đ (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn tám trăm ba mươi tám đồng), nợ lãi trong hạn tính đến ngày 04.3.2024 là 5.870.786đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng) và nợ lãi quá hạn là 934.435đ (Chín trăm ba mươi tư nghỡn bốn trăm ba mươi lăm đồng), phí quản lý vay là 156.000đ (Một trăm năm mươi sáu nghỡn đồng).

Lãi phát sinh tiếp tục được tớnh kể từ ngày 05 tháng 03 năm 2024 theo mức lãi suất do các bên đó thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.538.103 đ (Một triệu năm trăm ba mươi tám nghỡn một trăm lẻ ba đồng) ông Lê Đức T phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Tài chớnh TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J số tiền: 699.792đ (Sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên lai thu số 0854 ngày 19/5/2023.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản sao bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Viện KSND quận L.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh N